

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Lốp sau (IRC)(90/9014 46P) 42711-KVG-V41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150

Mã sản phẩm 42711KVG41 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125/150

Phụ tùng xe máy mã 42711KVG41 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125/150. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-irc909014-46p-42711-kvg-v41-honda-air-blade-125-air-blade-150--42711KVG41> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Lốp sau (IRC)(90/9014 46P) 42711-KVG-V41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150



SKU	42711KVG41
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125/150
Năm	AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	627.933đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	448,523đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	473,911đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	499,299đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	528,918đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	627,933đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 42711KVG41 được xác nhận có mặt trong sơ đồ catalogue EPC chính hãng HONDA AIR BLADE 2020 với vị trí **chi tiết số 3** trong bộ sơ đồ **BỘ PHỤ TÙNG F - 22 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA AIR BLADE 125 - 150** ^[1], thuộc nhóm *CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+)*. Sự hiện diện trong catalogue EPC là bằng chứng xác thực nguồn gốc xuất xứ.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 22 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · *CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+)* · *chi tiết số 3*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-22-10-catalogue-banh-xe-sau-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001643>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Lốp sau (120/80-16M/C 60P) (IRC) 42711-K01-904 HONDA SH 125, SH 150	42711K01904	1.292.840đ
Lốp sau (130/70-18 M/C 63H) (MRF) 42711-K0Z-901 HONDA	42711K0Z901	1.827.299đ
Lốp sau (CST) (100/90-10 56J) 42711-K12-902 HONDA LEAD 125	42711K12902	566.114đ
Lốp sau (100/90-10 56J) (IRC) 42711-K12-932 HONDA LEAD 125	42711K12932	614.550đ
Lốp sau (120/70-17M/C 58P) (IRC) 42711-K56-V02 HONDA WINNER, WINNER R	42711K56V02	1.176.794đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 42711KVG41. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 42711KVG41". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Lốp sau (IRC)(90/9014 46P) 42711-KVG-V41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150 (42711KVG41) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-irc909014-46p-42711-kvg-v41-honda-air-blade-125-air-blade-150-42711KVG41>

MLA (9th ed.):

"Lốp sau (IRC)(90/9014 46P) 42711-KVG-V41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150 (42711KVG41) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-irc909014-46p-42711-kvg-v41-honda-air-blade-125-air-blade-150-42711KVG41>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Lốp sau (IRC)(90/9014 46P) 42711-KVG-V41 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150 (42711KVG41) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/lop-sau-irc909014-46p-42711-kvg-v41-honda-air-blade-125-air-blade-150-42711KVG41>.

Tài liệu này

Lốp sau (IRC)(90/9014 46P) 42711-KVG-V41
HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150
(42711KVG41) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.